TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 228/2026/QĐST-KDTM	Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 30, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 65/2026/TLST- KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N (A).

Trụ sở: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Q - Chức vụ: Giám đốc A - Chi nhánh T1.

(Theo Quyết định số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của người đại diện theo pháp luật về việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

Người được ủy quyền lại:

+ Bà Vương Thị Mai H – Chức vụ: Phó giám đốc A -Chi nhánh T1.

+ Bà Nguyễn Thị Thu H1 – Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ.

+ Bà Phạm Thị Phương D – Cán bộ pháp chế A -Chi nhánh T1.

+ Ông Trần Vũ L – Cán bộ pháp chế A -Chi nhánh T1.

(Theo Quyết định số 78/QĐ-NHNo.TH ngày 28/01/2026 của Giám đốc chi nhánh về việc uỷ quyền lại thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng).

Bị đơn: Công ty Cổ phần X (nay là Công ty TNHH Đ).

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm C, xã P, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T. Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Tô Thị Tố U, sinh năm 1981. CCCD: 0011810020527 do Bộ C cấp ngày 01/8/2025.

(Giấy uỷ quyền số 1005/2026/GUQ ngày 10/5/2026).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1, Xác nhận số dư nợ:

Ngân hàng N và Công ty Cổ phần X (nay là Công ty TNHH Đ) xác nhận tạm tính đến ngày 14/9/2026 dư nợ của Công ty Cổ phần X (nay là Công ty TNHH Đ) theo Hợp đồng tín dụng số 1506-LAV-201900387 ngày 10/4/2019, Hợp đồng tín dụng số 1506-LAV-201900700 ngày 24/6/2019, Hợp đồng tín dụng số 1506-LAV-201900728 ngày 28/6/2019 là: **21.147.107.748 đồng,** trong đó:

Số tiền gốc: **15.590.000.000 đồng.**

Số tiền lãi trong hạn: **5.557.107.748đồng.**

Hai bên thống nhất lộ trình trả nợ số tiền nêu trên như sau:

Ngày 31 tháng 12 năm 2026 trả: 100.000.000 đồng.

Ngày 30 tháng 6 năm 2027 trả: 200.000.000 đồng.

Ngày 31 tháng 12 năm 2027 trả: 550.000.000 đồng.

Ngày 30 tháng 6 năm 2028 trả: 300.000.000 đồng.

Ngày 31 tháng 12 năm 2028 trả: 450.000.000 đồng.

Ngày 30 tháng 6 năm 2029 trả: 1.000.000.000 đồng.

Ngày 31 tháng 12 năm 2029 trả: 1.000.000.000 đồng.

Ngày 30 tháng 6 năm 2030 trả: 2.000.000.000 đồng.

Ngày 31 tháng 12 năm 2030 trả: 2.000.000.000 đồng.

Ngày 30 tháng 6 năm 2031 trả: 2.000.000.000 đồng.

Ngày 31 tháng 12 năm 2031 trả: 2.000.000.000 đồng.

Ngày 30 tháng 6 năm 2032 trả: 2.000.000.000 đồng.

Ngày 31 tháng 12 năm 2032 trả số tiền gốc còn lại là 1.990.000.000 đồng, số tiền lãi tính đến ngày 14/9/2026 là 5.557.107.748đồng và toàn bộ số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/9/2026 đến ngày trả hết số tiền nợ gốc.

2, Về án phí: Công ty Cổ phần X (nay là Công ty TNHH Đ) phải chịu 64.573.554 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu án phí, được nhận lại 64.450.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0010663 ngày 05/5/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1- HN
- Phòng THA dân sự Khu vực1- HN ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

(Đã ký)

Đồng Thị Lai